

Số: 40/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hải Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 126/2022/QĐMPH-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xã P, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Anh Lee Hui T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 971 Beonji Odeok – Ri Gibuk – Myeon Buk – Gu Pohang – Si Gyeongsangbuk – Korea.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lee Hui T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 17/11/2017 tại UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau đó, anh Lee Hui T1 trở về nước nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc gọi điện hỏi thăm sức khỏe của nhau. Anh Lee Hui T1 vẫn thi thoảng trở về Việt Nam để thăm chị T nhưng được một thời gian lại về nước. Do đó, tình cảm vợ chồng không có thời gian để chia sẻ với nhau. Đến năm 2019, anh Lee Hui T1 về Việt Nam, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T và anh Lee Hui T1 đã gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh Lee Hui T1 không có ý định đoàn tụ với chị T và vợ chồng thống nhất ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Chị

T và anh Lee Hui T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh Lee Hui T1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị T và anh Lee Hui T1 cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, căn cứ sự thỏa thuận của các bên đương sự, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị T và anh Lee Hui T1. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T và anh Lee Hui T1 yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Đỗ Thị T hiện đang sinh sống ở huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Việt Nam, anh Lee Hui T1 hiện đang sinh sống ở Hàn Quốc nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản anh Lee Hui T1 gửi về đều đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc và có bản dịch công chứng nên được công nhận là hợp pháp.

Anh Lee Hui T1 hiện nay sinh sống ở Hàn Quốc không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh Lee Hui T1.

Theo Công văn số 3120/QLXNC-P4 của Cục quản lý xuất nhập cảnh, lần cuối anh Lee Hui T1 xuất cảnh vào ngày 22/12/2018. Từ đó đến nay anh Lee Hui T1 chưa nhập cảnh lần nào.

Tại phiên họp chị T và anh Lee Hui T1 vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lee Hui T1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn ngày 17/11/2017 tại UBND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh Lee Hui T1 vì lý do công việc nên phải quay về nước. Do

khoảng cách về địa lý, vợ chồng ít gặp nhau, bất đồng ngôn ngữ, văn hóa nên tình cảm dần nhạt phai, không ai quan tâm đến cuộc sống riêng của nhau. Chị T và anh Lee Hui T1 ly thân từ năm 2020 đến nay. Chị T và anh Lee Hui T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy tình trạng vợ chồng giữa chị T và anh Lee Hui T1 đã trầm trọng, vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Lee Hui T1 không có con chung nên không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Lee Hui T1 cùng xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, Điều 371, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Đỗ Thị T và anh Lee Hui T1.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí do chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2020/0004667 ngày 30/12/2021**. Chị T đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 16/6/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND huyện Kim Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Vũ Thanh Tuấn